



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 26/2020
Từ 22/6 - 26/6/2020

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHÍNH PHỦ:

BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

Ngày 24/6, thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

Theo đó, với mục tiêu nhằm thực hiện phân cấp hợp lý về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực giữa Chính phủ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan trong hệ thống tổ chức hành chính nhà nước, bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất của Chính phủ, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực của các địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, xây dựng Chính phủ điện tử và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết cũng nêu rõ các ngành, lĩnh vực cần tập trung phân cấp quản lý nhà nước trong thời gian tới. Cụ thể, hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với lĩnh vực nội vụ gồm: Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập và tiền lương. Nội dung định hướng phân cấp và danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để phân cấp quản lý nhà nước đối với lĩnh vực nội vụ quy định tại Phụ lục I.

Đồng thời, hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với 10 ngành, lĩnh vực sau:

- 1- Ngành, lĩnh vực nội vụ gồm: Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức, vị trí việc làm;
- 2- Ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường gồm: Biển và hải đảo;
- 3- Ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông gồm: Phát thanh và truyền hình;
- 4- Ngành, lĩnh vực văn hóa gồm: Điện ảnh;
- 5- Ngành, lĩnh vực y tế gồm: Khám bệnh, chữa bệnh;
- 6- Ngành, lĩnh vực xây dựng gồm: Hoạt động đầu tư xây dựng; kiến trúc; quy hoạch; phát triển đô thị;
- 7- Ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ gồm: Hoạt động khoa học và công nghệ;
- 8- Ngành, lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội gồm: Quản lý người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; an toàn, vệ sinh lao động;

9- Ngành, lĩnh vực tài chính gồm: Thu ngân sách nhà nước; chi ngân sách nhà nước; quản lý nợ công; phí và lệ phí; tài sản công;

10- Ngành, lĩnh vực kế hoạch và đầu tư gồm: Quản lý đầu tư; đầu tư công; đầu tư nước ngoài.

Nội dung định hướng phân cấp và danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các ngành, lĩnh vực nêu trên quy định tại Phụ lục II và Phụ lục III.

Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết đưa ra, gồm: Tập trung hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về ngành, lĩnh vực; tăng cường thanh tra, kiểm tra của cơ quan, quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ trung ương đến địa phương; bố trí đủ nguồn lực để thực hiện phân cấp.

Tại Nghị quyết, Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoàn thiện các quy định về tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ chế kiểm soát giá, phí thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo phân công của Chính phủ làm cơ sở để phân cấp và tổ chức thanh tra, kiểm tra sau phân cấp quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực.

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo ngành, lĩnh vực để loại bỏ các quy định phải có ý kiến chấp thuận hoặc xin ý kiến của cơ quan nhà nước cấp trên đối với những vấn đề đã được quy định bằng tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và đã được phân cấp quản lý.

Tiếp tục rà soát các nội dung phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và đề xuất các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng về phương hướng, nhiệm vụ phát triển các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc phân cấp.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan nhà nước cấp trên trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp; rà soát lại tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, xác định số lượng biên chế phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Thực hiện thanh tra, kiểm tra và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ vào ngày 31 tháng 12 hàng năm việc thực hiện các nội dung đã phân cấp và đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với trình độ quản lý, khả năng và điều kiện thực hiện phân cấp của từng vùng, miền, địa phương trong từng giai đoạn.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐÔN ĐỐC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 84/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Văn phòng Chính phủ có văn bản đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại điểm 7 Mục III Nghị quyết số 84/NQ-CP của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp được giao nêu tại tiết v điểm 3 Mục II Nghị quyết trên.

Cụ thể, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung lựa chọn, tái cấu trúc quy trình, cung cấp trên môi trường điện tử các thủ tục hành chính có nhu cầu lớn, liên quan nhiều đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; ban hành và triển khai Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025 theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện cấp bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính; hoàn thành kết nối thanh toán trực tuyến các nghĩa vụ tài chính liên quan đến thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia trước ngày 30/6/2020.

Đồng thời, tiếp tục rà soát, cắt giảm triệt để các thủ tục hành chính còn chồng chéo, vướng mắc, không cần thiết trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của cơ quan mình; quyết liệt đẩy nhanh việc phê duyệt hồ sơ các dự án đầu tư còn đang tồn đọng; có biện pháp kiểm điểm, xử lý nghiêm khắc đối với cá nhân, tập thể suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, có tình gây khó khăn, những nhiễu trong xử lý công vụ; tập trung triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ; khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2020.

Các Bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục đổi mới lề lối phương thức làm việc thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử liên thông 4 cấp chính quyền; chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 9/2019/NĐ-CP; đẩy mạnh hình thức họp trực tuyến; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Cử đầu mối và thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận kiến nghị của người dân và doanh nghiệp để kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh.

Rà soát lại từng nhiệm vụ, biện pháp để tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh, nhất là thu hút đầu tư phát triển, đẩy nhanh tiến độ xử lý, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh để phục hồi và phát triển nền kinh tế.

Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và các cơ quan, địa phương có liên quan phối hợp với Văn phòng Chính phủ trong việc xây dựng Đề án thí điểm đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Bộ Tài chính ra Thông báo số 373/TB-BTC yêu cầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng triển khai các nhiệm vụ được giao đối với Bộ Tài chính tại Nghị định này.

Cụ thể, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tăng cường chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, trọng tâm là việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy trình; làm rõ trách nhiệm của công chức trong từng quy trình tiếp nhận, giải quyết để phản hồi cho tổ chức, cá nhân, bảo đảm việc phân công khoa học, các nội dung phản hồi chính xác, đúng thời hạn.

Cán bộ, công chức giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị phải đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia (đối với các đơn vị có thủ tục hành chính tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia) để thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao từ bản chính hoặc kiểm tra, xác thực kết quả chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

Các đơn vị rà soát, quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày mẫu kết quả thủ tục hành chính điện tử theo lĩnh vực quản lý đối với văn bản chuyên ngành để đảm bảo sự thống nhất. Tối đa hóa các bước thực hiện thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của đơn vị trên môi trường điện tử để tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của tổ chức, cá nhân và cơ quan có thẩm quyền.

Bên cạnh đó, các đơn vị phối hợp với ngân hàng hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện kết nối, tích hợp, triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết...

Ngoài ra, Thông báo số 373/TB-BTC còn nêu rõ trách nhiệm của một số đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính trong việc nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu trên...

Nguồn: chinhpvu.vn

BỘ Y TẾ: SẮP KẾT NỐI 2 THỦ TỤC LÊN CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Tổng cục Hải quan có văn bản hướng dẫn các Cục hải quan địa phương về chuẩn bị kết nối 2 thủ tục mới của Bộ Y tế lên Cơ chế một cửa quốc gia (NSW).

Cụ thể, từ ngày 01/7 đến 30/9/2020, 2 thủ tục được triển khai thí điểm gồm: cấp Giấy phép nhập khẩu mẫu bệnh phẩm và thủ tục cấp đơn hàng nhập khẩu dược liệu.

Trong thời gian thí điểm, các Thông báo/Giấy phép nhập khẩu là bản giấy và vẫn có giá trị để làm thủ tục hải quan đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép.

Từ ngày 01/10/2020, tất cả doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia.

Trường hợp cần thiết, Bộ Y tế vẫn cấp các Thông báo/Giấy phép nhập khẩu là bản giấy và vẫn có giá trị để làm thủ tục hải quan đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép.

Để triển khai các thủ tục mới, Tổng cục Hải quan chỉ đạo các Cục hải quan địa phương phân quyền sử dụng chức năng tra cứu kết quả xử lý của Bộ Y tế với 2 thủ tục nêu trên trên Hệ thống xử lý thông tin điện tử hải quan (E-Customs) cho cán bộ công chức hải quan.

Đồng thời, yêu cầu cán bộ, công chức tại các Chi cục truy cập E-Customs để tra cứu, khai thác kết quả xử lý của Bộ Y tế đối với 2 thủ tục mới kết nối, không yêu cầu doanh nghiệp phải nộp bản giấy Thông báo/Giấy phép của thủ tục đã được cấp thông qua NSW khi làm thủ tục hải quan.

Theo báo cáo mới nhất của Tổng cục Hải quan - Cơ quan Thường trực Ủy ban Chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, NSW và tạo thuận lợi thương mại, đến trung tuần tháng 5, đã có 13 Bộ, ngành tham gia kết nối NSW.

Tổng số thủ tục hành chính kết nối là 198 thủ tục, tổng số hồ sơ hành chính đã được xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia xấp xỉ 3,07 triệu bộ hồ sơ, của trên 38.400 doanh nghiệp.

Nguồn: haiquanonline.com.vn

CHÍNH THỨC BẮT BUỘC SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ TỪ NGÀY 01/7/2022

Luật Quản lý thuế chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2020. Theo đó, cơ quan, tổ chức, cá nhân bắt buộc phải sử dụng hóa đơn điện tử từ ngày 01/7/2022.

Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 gồm 17 Chương và 152 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 151 (quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử có hiệu lực từ ngày 01/7/2022). Tuy nhiên, Luật cũng quy định về việc khuyến

khích cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Luật này có hiệu lực trước ngày 01/7/2022.

Theo đó, khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua theo định dạng chuẩn dữ liệu mà cơ quan thuế quy định và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán và các trường hợp xác định được doanh thu khi bán hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Tổng cục Thuế lưu ý, trong trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không đáp ứng điều kiện phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế nhưng cần có hóa đơn để giao cho khách hàng hoặc trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được cơ quan thuế chấp nhận cấp hóa đơn điện tử để giao cho khách hàng thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh và phải khai thuế, nộp thuế trước khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh.

Theo đại diện Tổng cục Thuế, việc quy định cụ thể về áp dụng hóa đơn điện tử trong Luật Quản lý thuế đã thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc áp dụng hóa đơn điện tử trên diện rộng; góp phần giảm thiểu chi phí, rút ngắn thời gian và hạn chế sai sót. Đồng thời, giúp tăng cường tính minh bạch; giúp cơ quan thuế theo dõi được các hoạt động kinh tế; giảm rủi ro của các giao dịch không chính thức...

Nguồn: tenn.vn

CÔNG BỐ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA DOANH NGHIỆP VỀ CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Ngày 22/6, tại Hà Nội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cùng Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tại Việt Nam công bố Báo cáo “Đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp và thời gian thực hiện thủ tục hành chính qua Cơ chế một cửa quốc gia”. Báo cáo cho thấy, hiện vẫn còn một số Bộ, ngành chưa đảm bảo tiến độ triển khai thủ tục hành chính trên Cổng một cửa quốc gia.

Báo cáo tổng hợp và phản ánh ý kiến của gần 3.100 doanh nghiệp về 12 thủ tục hành chính - dịch vụ công có tần suất thực hiện nhiều nhất trên Cổng thông tin một cửa quốc gia tại 5 Bộ, ngành có sự tham gia hồ sơ và tần suất nhiều nhất.

Theo kết quả khảo sát, phần lớn các chức năng cơ bản trên Cổng một cửa quốc gia hiện hoạt động tốt. 95% số doanh nghiệp đánh giá dễ thực hiện đối với các tính năng cơ bản như:

tạo tài khoản và đăng nhập, xem và in hồ sơ. Dù vậy, vẫn nhiều Bộ, ngành chưa đảm bảo tiến độ triển khai thủ tục hành chính trên Cổng một cửa quốc gia.

Theo phản ánh, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục thuộc Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Khoa học và Công nghệ gặp khó khăn hơn so với thủ tục hành chính của các Bộ, ngành khác. Hiện, vẫn có một tỷ lệ đáng kể doanh nghiệp gặp khó khăn khi sử dụng cổng thông tin, chẳng hạn như 27% doanh nghiệp chưa hài lòng với tình trạng hoạt động thiếu ổn định của Cổng do còn gặp lỗi kết nối và khoảng 20% doanh nghiệp phản ánh tốc độ xử lý các tác vụ trên cổng còn chậm.

Có 26% doanh nghiệp gặp trở ngại với thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Các thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế và cấp số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu của Bộ Y tế có tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn trong thực hiện lần lượt ở mức 34% và 29%.

Nguyên nhân chính của những khó khăn bao gồm: hệ thống xử lý thủ tục của Bộ quản lý chuyên ngành chưa điện tử hoàn toàn; tình trạng một số doanh nghiệp bị yêu cầu sửa đổi hồ sơ nhiều lần; thời gian các Bộ, ngành xử lý hồ sơ của một số doanh nghiệp tương đối lâu.

Thứ trưởng Bộ Tài Chính Vũ Thị Mai nêu rõ: “Với mong muốn tạo thuận lợi hơn nữa cho cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các thủ tục liên quan đến hoạt động xuất khẩu là cơ quan được Chính phủ giao chủ trì thực hiện cơ chế một cửa quốc gia, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đã đang và sẽ nỗ lực hết sức hợp tác với các Bộ, ngành liên quan để đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính và hiện đại hóa các khâu thực hiện thủ tục trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Từ đó, nhằm nâng cao hiệu quả hiệu lực của cơ chế này”.

Tại buổi công bố, đại diện các Hiệp hội, doanh nghiệp kiến nghị, cần đẩy nhanh việc triển khai thanh toán điện tử, khắc phục các khó khăn của doanh nghiệp khi sử dụng chữ ký số. Các Bộ, ngành, cần nâng cấp các chức năng giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp thêm một số tiện ích hỗ trợ doanh nghiệp trên Cổng một cửa quốc gia. Cùng với đó, triển khai thực chất việc cải cách hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Đồng thời, cải thiện tính minh bạch trong cung cấp thông tin tiến độ giải quyết hồ sơ; công khai kết quả giải quyết thủ tục, thống nhất và đơn giản hóa các biểu mẫu, giấy tờ dễ hiểu với doanh nghiệp và thực hiện chia sẻ dữ liệu giữa các Bộ, ngành trong giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp...

Nguồn: vov.vn

RÀ SOÁT, CẮT GIẢM CÁC KHOẢN THUẾ, PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Tại Quyết định 1616/QĐ-TCHQ ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trong và sau dịch bệnh

COVID-19, một trong những giải pháp Tổng cục Hải quan sẽ triển khai là rà soát, cắt giảm các khoản phí, lệ phí, thuế có liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu.

Theo đó, liên quan đến giải pháp tiếp tục rà soát hoàn thiện cơ sở pháp lý, quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh, Tổng cục Hải quan sẽ tiếp tục đơn giản hóa bộ hồ sơ hải quan, cách thức nộp hồ sơ hải quan theo hướng:

Bãi bỏ quy định nộp các chứng từ không cần thiết, các chứng từ đã có trên Cổng thông tin điện tử của các Bộ, ngành hoặc trên Cổng thông tin một cửa quốc gia; Hạn chế việc nộp các chứng từ dưới dạng bản chính là bản giấy.

Chỉ yêu cầu nộp, xuất trình lần đầu đối với các chứng từ phải xuất trình cho cơ quan Hải quan khi làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu. Tổng cục Hải quan cho biết, về cơ bản các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan sẽ được nộp qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, không yêu cầu phải nộp trực tiếp cho công chức hải quan.

Việc khai và nộp các chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan theo quy định là bản chụp khi làm thủ tục hải quan phải được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống, không yêu cầu phải ký tên, đóng dấu trên các chứng từ này.

Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan sẽ tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các khâu nghiệp vụ trong quy trình thủ tục hải quan như: Không yêu cầu thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến nếu đã thực hiện được trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Đồng thời rà soát, bãi bỏ việc đề xuất và phê duyệt miễn thuế trong thông quan đối với từng tờ khai hải quan của loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu trong quy trình miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế.

Đơn giản hóa việc bàn giao hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan trong trường hợp việc bàn giao được thực hiện trong cùng một chi cục hải quan trên cơ sở đảm bảo quản lý chặt chẽ, phù hợp với đặc thù địa bàn quản lý của chi cục.

Để rút ngắn thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa, Tổng cục Hải quan đề ra giải pháp tăng cường trang bị máy móc, thiết bị hỗ trợ công chức hải quan trong quá trình kiểm tra thực tế hàng hóa, giám sát việc vận chuyển hàng hóa, như: máy soi container, thiết bị giám sát hành trình, niêm phong điện tử, thiết bị kiểm tra nhanh chất lượng, an toàn thực phẩm,...

Áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan, giảm tỷ lệ luồng Vàng, luồng Đỏ, tăng tỷ lệ luồng Xanh. Rà soát, xem xét sửa đổi, bãi bỏ các văn bản chỉ đạo tăng cường quản lý, kiểm tra; việc tăng cường kiểm tra chỉ áp dụng trong một giai đoạn nhất định, với doanh nghiệp, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh cụ thể. Nghiên cứu triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao mức độ tuân thủ pháp luật hải quan. Cắt giảm các trường hợp phải lấy mẫu để phân tích, giám định, phân loại hàng hóa; rút ngắn thời gian trả mẫu, nâng tỷ lệ thông báo kết quả phân tích, phân loại trước hạn và đúng hạn.

Đặc biệt, Tổng cục Hải quan tiếp tục rà soát, cắt giảm các khoản phí, lệ phí, thuế có liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu như: Cắt giảm các chi phí liên quan đến thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chi phí lưu kho, bãi tại cửa khẩu...

Các giải pháp của Tổng cục Hải quan nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; tiếp tục thực hiện mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Nguồn: haiquanonline.com.vn

KỶ VỌNG CÁC ĐIỀU KIỆN KINH DOANH BẮT CẬP TIẾP TỤC ĐƯỢC BÃI BỎ

Phát biểu khai mạc tọa đàm “Điều kiện gia nhập thị trường, tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp: Vương mắc và kiến nghị” diễn ra sáng ngày 24/6, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Vũ Tiến Lộc khẳng định, Việt Nam đã trải qua hai làn sóng cải cách đáng chú ý. Trong đó, làn sóng cải cách năm 2016 tiến hành tổng rà soát các điều kiện kinh doanh, theo đó xóa bỏ các giấy phép con, bãi bỏ hàng ngàn điều kiện kinh doanh. Làn sóng cải cách thứ 2 được tiến hành vào năm 2018 với chỉ tiêu cắt giảm tối thiểu 50% điều kiện kinh doanh và kiểm tra chuyên ngành. Nhưng theo phản ánh của các doanh nghiệp, hiệp hội, ngành hàng chỉ có 30, 40% điều kiện kinh doanh được cắt giảm - thấp hơn con số 50% theo báo cáo trên giấy, đó là chưa kể đến con số cắt giảm thực chất thực tế sẽ còn ít hơn nhiều.

Ngày 23/3/2020, Thủ tướng ban hành Quyết định 404/QĐ-TTg phê duyệt thành viên Tổ công tác của Thủ tướng về rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 10/4/2020, Tổ công tác ban hành Quyết định 823/QĐ-TCT phân công thành viên tham gia các Nhóm rà soát. Trong 11 nhóm rà soát, VCCI phụ trách nhóm rà soát số 1, đó là quy định pháp luật về điều kiện gia nhập thị trường, tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp.

Theo Chuyên viên Ban Pháp chế của VCCI Nguyễn Thị Diệu Hồng với nhiệm vụ được giao, VCCI đã rà soát hơn 400 văn bản quy phạm pháp luật, tiếp nhận, nghiên cứu và sàng lọc gần 800 ý kiến phản ánh từ các hiệp hội, doanh nghiệp gửi về, từ nguồn của Tổ công tác cung cấp. Qua đó, VCCI đã đưa ra 106 kiến nghị; trong đó sửa đổi 93 văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa 32 luật, 51 nghị định và 10 thông tư...

Tọa đàm cũng nhận được một số ý kiến, kiến nghị từ các luật sư, đại diện các hiệp hội, chuyên gia về những bất cập, vướng mắc, chông chéo về điều kiện gia nhập thị trường, tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp...

Thay mặt cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc bày tỏ hi vọng rằng, đợt tổng rà soát lần này sẽ xử lý được những điểm chông chéo, bất cập, xung đột để tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc này có thể tạo ra làn sóng cải cách lớn thứ ba ngay trong nhiệm kỳ này, qua đó góp phần cải cách thể chế của Việt Nam.

Nguồn: doanhnghiepvn.vn

ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ, VỀ HƯU TRƯỚC TUỔI

Tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Bộ luật Lao động 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021) và Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020) nên một số quy định về chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP không còn phù hợp.

Theo đó, một số quy định về chính sách tinh giản biên chế sẽ được sửa đổi để phù hợp với Luật mới, đơn cử như:

Về đối tượng tinh giản biên chế là cán bộ, công chức, kế thừa quy định còn phù hợp tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định chỉ sửa đổi đối với đối tượng tinh giản biên chế là cán bộ, công chức thông qua việc đánh giá, phân loại hằng năm được xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực để bảo đảm phù hợp với Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi 2019.

Cụ thể sửa đổi điểm d, Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 113/2018/NĐ-CP như sau: Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên không hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhưng không thể bố trí việc làm khác. Có 02 liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác.

Về chính sách tinh giản biên chế, kế thừa quy định còn phù hợp tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định chỉ sửa đổi đối với quy định liên quan đến tuổi để thực hiện chính sách về hưu trước tuổi và tuổi tính trợ cấp hưởng chính sách về hưu trước tuổi; tuổi thực hiện chính sách thôi việc ngay; tuổi không được thực hiện chính sách chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước để bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 169 và Điều 219 Bộ luật Lao động 2019.

Về chính sách về hưu trước tuổi: Về tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi: Thấp hơn tối đa 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động 2019. Về tuổi để tính trợ cấp: Đối tượng tinh giản biên chế nếu có tuổi thấp hơn tối đa 5 tuổi và thấp hơn tối thiểu 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, còn được hưởng các chế độ sau: Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi; Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định về tuổi tối thiểu tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động; Được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội. Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 (một phần hai) tháng tiền lương; Đối tượng tinh giản biên chế nếu có tuổi đời thấp hơn 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại

Khoản 2, Khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động thì không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi.

Nguồn: vov.vn

ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ PHÙ HỢP ĐỂ XÂY DỰNG KINH TẾ SỐ, CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Ngày 23/6, Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội thảo chuyên đề về “Giao kết hợp đồng, chữ ký, xác thực và thanh toán điện tử”.

Thông qua Hội thảo, Ban Tổ chức lấy ý kiến các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành Luật Giao dịch điện tử phục vụ công tác tổng kết, đánh giá và đề xuất sửa đổi Luật Giao dịch điện tử. Việc này phù hợp với bối cảnh các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến giao dịch điện tử đều mong muốn sửa đổi để Luật Giao dịch điện tử theo kịp thực tiễn, tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử phát triển, là cơ sở để Việt Nam xây dựng kinh tế số, Chính phủ điện tử.

Tuy nhiên, sau gần 15 năm triển khai thi hành, đến thời điểm hiện tại, Luật Giao dịch điện tử đã bộc lộ nhiều bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn. Luật này hiện thiếu nhất quán trong quy định chi tiết đối với thông điệp dữ liệu về định dạng, thời gian gửi, nhận, lưu trữ, chuyển đổi, dẫn tới khó khăn khi liên thông, công nhận lẫn nhau giữa các hệ thống. Luật thiếu quy định về xác thực danh tính điện tử đối với các cá nhân, tổ chức trong giao dịch điện tử.

Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Lê Anh Dũng chỉ rõ, hiện nay, quy định về giá trị pháp lý, giá trị chứng cứ của thông điệp dữ liệu, tính pháp lý và trường hợp áp dụng chữ ký điện tử chưa rõ ràng. Luật Giao dịch điện tử hiện thiếu quy định về giao kết và hợp đồng điện tử.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và phát triển kinh tế số tại Việt Nam, chữ ký điện tử là một công cụ đắc lực nhất phục vụ chuyển đổi số. Để thúc đẩy thanh toán số, các chuyên gia đề cập đến những thay đổi về khuôn khổ pháp lý của chữ ký điện tử. Theo các chuyên gia, cần hướng đến các tiêu chí là bối cảnh xung quanh công đoạn ký, làm rõ danh tính, ý định ký và thao tác thêm chữ ký vào thông điệp dữ liệu của chủ thể. Cùng với đó là việc cân đối giữa rủi ro của giao dịch điện tử và tiện ích, chi phí đối với các chủ thể tham gia giao dịch.

Nhiều ý kiến đóng góp tại hội thảo đề cập đến việc cần xây dựng bổ sung quy định bảo hiểm và đền bù thiệt hại đối với các giao dịch điện tử nhằm thúc đẩy sự tin tưởng sử dụng của khách hàng. Cùng với đó là cần phân định điều kiện đảm bảo an toàn cho các nhân và doanh nghiệp về hạng mục chữ ký số...

Nguồn: ttxvn

HÀ NỘI: THỰC HIỆN VIỆC CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 2522/UBND-KSTTHC yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.

Công văn nêu rõ, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội nhận được Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 và Công văn số 3847/VPCP-KSTT ngày 16/5/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ. Trong đó cho biết, mục tiêu của Nghị quyết là trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 được các Bộ, cơ quan thống kê, tính chi phí tuân thủ và công bố lần đầu (trước ngày 31/10/2020); đồng thời, giảm tối đa số lượng văn bản hiện hành có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ.

Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trên cơ sở các quy định pháp luật, nhất là các văn bản hành chính, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nghị định của Chính phủ; ngăn chặn việc phát sinh những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp và gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

Nghị quyết cũng nêu rõ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Kịp thời phản ánh, kiến nghị với các bộ, ngành về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Nghiên cứu, góp ý đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh khi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi lấy ý kiến. Đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, thực hiện kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Về việc trên, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ tại Công văn của Văn phòng Chính và Nghị quyết của Chính phủ.

Nguồn: phapluatxahoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: DỊCH VỤ CÔNG MỨC ĐỘ 4 “HÉO MÒN” CHỜ CƠ CHẾ

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh có công văn khẩn kiến nghị Bộ Tài chính về cơ chế tài chính cho phép các tổ chức hành chính, sự nghiệp được chi trả phí dịch vụ cho các ngân hàng và tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Ngày 26/5, Thủ tướng đã ban hành Chỉ thị số 22/CT-TTg về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

Theo đó, Thủ tướng giao Bộ Tài chính trước ngày 01/7 có hướng dẫn cụ thể về cơ chế tài chính cho các tổ chức tài chính, đơn vị sự nghiệp trong việc chi trả chi phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán, đảm bảo áp dụng khả thi, thực hiện thống nhất.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đang đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Theo quy định tại nghị định 43 của Chính phủ, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 sẽ cho phép người dùng thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trực tuyến. Việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người dùng.

Như vậy, khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 sẽ làm phát sinh một số khoản chi mà người sử dụng dịch vụ phải chi trả như phí thanh toán không dùng tiền mặt, phí chuyển trả kết quả theo đường bưu điện.

“Việc phát sinh các kinh phí nêu trên đã ảnh hưởng đến việc vận động người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến mức độ 4”, lãnh đạo thành phố cho biết.

Do đó, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh kiến nghị Bộ Tài chính xem xét hướng dẫn để thành phố thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, khuyến khích người dân tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Bên cạnh đó, thiếu văn bản hướng dẫn cụ thể về khung phí, mức phí không chỉ khiến các tổ chức hành chính sự nghiệp gặp khó mà ngay cả các ngân hàng cũng không thể tham gia sâu vào việc kết nối dịch vụ công trực tuyến. Nguyên nhân do các tổ chức hành chính sự nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến không thể trả các loại phí cho ngân hàng.

Nguồn: plo.vn

QUẢNG NINH: SỞ CÔNG THƯƠNG PHÂN TÍCH CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Chiều ngày 23/6, Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh tổ chức Hội nghị Phân tích đánh giá kết quả thực hiện các chỉ số: chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Sự hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS); Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Năng lực cạnh tranh cấp Sở ngành (DDCI) năm 2019.

Năm 2019, Chỉ số cải cách hành chính PAR Index của Sở Công Thương đạt 83,35 điểm xếp thứ 16 trên 20 sở, ngành, giảm 3,6 điểm và giảm 4 bậc so với năm 2018, Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức SIPAS đạt 91,43 điểm xếp thứ 15/20 sở, ngành, Chỉ số DDCI đạt 65,53 điểm đứng thứ 6/21 sở, ban, ngành của tỉnh. Riêng đối với 10 chỉ số tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì phụ trách trong Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI cơ bản được duy trì và cải thiện theo hướng tích cực.

Tại hội nghị, Sở Công Thương và đại diện các sở ban ngành của tỉnh đã cùng phân tích và chỉ ra một số nguyên nhân dẫn đến việc giảm điểm ở các chỉ số như: chậm tiến độ trong thực hiện các báo cáo; thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan, đơn vị chưa đạt yêu cầu; Xây dựng dự toán ngân sách năm 2019 muộn; chưa đáp ứng tốt việc công khai minh bạch và tiếp cận thông tin chưa cao...

Để tiếp tục cải thiện các chỉ số, thời gian tới, Sở Công Thương tiếp tục rà soát các nội dung về cải cách hành chính đã thực hiện trong năm 2020, rà soát các nhiệm vụ tỉnh giao, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định, cải thiện hệ thống Cổng thông tin điện tử, tăng cường tiếp xúc, trao đổi thông tin, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công thương.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

BẮC NINH: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH “NGÀY KHÔNG VIẾT” VÀ “NGÀY KHÔNG HẸN” TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Từ tháng 03/2020, Công an tỉnh Bắc Ninh đã chỉ đạo Công an các địa phương triển khai mô hình “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” trong công tác đăng ký, quản lý cư trú. Đây là mô hình rút gọn thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến giải quyết hồ sơ, đảm bảo nhanh, gọn, chính xác, đúng quy định.

Theo đó, ngay sau khi có ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Công an tỉnh Bắc Ninh, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đã có văn bản hướng dẫn Công an các huyện

nghiên cứu, lựa chọn 01 Công an xã, thị trấn để xây dựng thí điểm mô hình “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” trong công tác đăng ký, quản lý cư trú. Riêng Công an thị xã Từ Sơn, thành phố Bắc Ninh thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại nơi tiếp công dân của đơn vị hoặc Trung tâm Hành chính công.

Theo trình tự, khi công dân đến thực hiện đăng ký, quản lý cư trú tại Công an cấp xã vào ngày thực hiện mô hình “Ngày không viết” sẽ được cán bộ tiếp nhận hỗ trợ ghi thay các loại biểu mẫu kê khai theo quy định và không thu phí viết hộ. Đồng thời, tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ, hẹn và trả kết quả theo quy định. Công dân chỉ việc ký tên hoặc điểm chỉ trong giấy tờ hồ sơ theo quy định.

Đối với mô hình “Ngày không hẹn”, nếu hồ sơ đăng ký, quản lý cư trú của công dân đã đầy đủ thủ tục theo quy định sẽ được tiếp nhận và giải quyết ngay. Cán bộ tiếp nhận thủ tục hành chính tiến hành tiếp nhận hồ sơ, trình ký và trả kết quả ngay cho công dân trong giờ hành chính.

Sau hơn 2 tháng, mô hình “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” đã được triển khai tại tất cả 126 xã, phường, thị trấn. Công an các địa phương đã tiếp nhận và giải quyết gần 2.700 trường hợp. Trong đó, mô hình “Ngày không viết” là 1.252 trường hợp; mô hình “Ngày không hẹn” là 1.303 trường hợp; mô hình “Tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ tại nhà dân” là 23 hộ với 69 nhân khẩu.

Từ kết quả trên cho thấy, mô hình đã góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính, phát huy tối đa hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, mang lại sự hài lòng cho người dân. Trên cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình thực hiện mô hình, Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương có giải pháp tổng thể đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức, giao tiếp ứng xử và năng lực, trình độ mang tính chuyên nghiệp...

Nguồn: baodansinh.vn

SON LA: HIỆU QUẢ TỪ ĐỔI MỚI CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai đồng bộ và có hiệu quả tại tỉnh Sơn La góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, cũng như sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Nhằm thay đổi phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước, tạo chuyển biến cơ bản trong quan hệ giữa cơ quan hành chính với tổ chức, công dân, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí, thời gian, công sức cho tổ chức, công dân. Từ đầu năm 2020, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La đã đổi mới phương thức làm việc theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông văn minh, hiện đại và chuyên nghiệp.

Theo số liệu thống kê tại cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La, tính đến ngày 24/6/2020, tỉnh đã trao đổi 4.229.444 văn bản điện tử qua mạng giữa 699 đơn vị, đáng chú ý có 99% hồ sơ được giải quyết đúng hạn theo cơ chế một cửa điện tử.

Theo ghi nhận của phóng viên báo Pháp luật Việt Nam, tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, người dân khi đến làm hồ sơ thủ tục hành chính đều được giải thích rõ quy trình làm việc, hồ sơ sau khi tiếp nhận được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật. Không những thế, quy trình làm việc tại đây cũng được thực hiện công khai, minh bạch, có sự giám sát, kiểm soát chặt chẽ từ khi tiếp nhận đến trả kết quả.

Ông Bùi Quang Minh, đến làm thủ tục giải quyết chế độ lao động, thương binh và xã hội cho biết: “Tôi được các cán bộ ở đây giải thích tận tình về thủ tục và giấy tờ để làm hồ sơ chế độ. Việc giải quyết cũng nhanh chóng và thuận tiện cho người dân, không phải đi nhiều nơi, mất nhiều thời gian như trước”.

Trong năm 2020, Trung tâm đã ban hành kế hoạch tự kiểm tra công tác công vụ đối với tất cả các cửa trực tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Qua đó, đảm bảo công tác quản lý cán bộ cũng như giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh về nghiệp vụ trong quá trình xử lý việc giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị.

Đến nay, Trung tâm chưa phát hiện hoặc tiếp nhận ý kiến phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên địa bàn về hành vi, thái độ, năng lực của các công chức, viên chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Hầu hết các công chức đều có thái độ đúng mực, nhiệt tình trong công việc, được cá nhân, tổ chức đánh giá tốt.

Có thể thấy, với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhiệt tình, năng động, có tinh thần trách nhiệm, kỷ cương và có kinh nghiệm công tác, thái độ đúng mực khi giao tiếp, không gây khó khăn, phiền hà cho người dân. Kết quả đạt được sau 6 tháng triển khai chế độ một cửa, một cửa liên thông chính là sự hài lòng của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Từ đó nâng cao trách nhiệm, vai trò của Trung tâm trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, được nhân dân tin tưởng, đánh giá cao.

Nguồn: baophapluat.vn

THANH HÓA: ĐẦU TƯ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN XỬ LÝ CÔNG VIỆC TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

Hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đáp ứng việc ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh, bảo đảm cung cấp dịch vụ, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Đại diện lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông cho biết, thực tế thời gian qua cho thấy, hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh được đầu tư hiện đại. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh, việc điều hành, xử

lý công việc trên môi trường mạng của lãnh đạo, cán bộ công chức được duy trì. Các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử được chỉ đạo, triển khai quyết liệt, nhất là trong việc kết nối, liên thông văn bản điện tử 4 cấp chính quyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, ứng dụng chữ ký số, giải pháp hợp không giấy tờ kết hợp trực tuyến..., đã góp phần quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính, tăng hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức.

Các trung tâm an ninh mạng và tích hợp dữ liệu của tỉnh được duy trì hoạt động ổn định, liên tục, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh; bảo đảm vận hành, khai thác an toàn, hiệu quả, góp phần hiện đại hóa nền hành chính, công khai, minh bạch, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thời gian tới tiếp tục phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai xây dựng chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ thành phố thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của tỉnh. Nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ công trực tuyến; tăng tỷ lệ xử lý, gửi, nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng giữa các đơn vị...

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: XỬ LÝ NGHIÊM CÔNG CHỨC GÂY PHIÊN HÀ, KHÓ DỄ CHO DOANH NGHIỆP; BÀN GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

*** Xử lý nghiêm công chức gây phiền hà, khó dễ cho doanh nghiệp**

Chiều ngày 24/6, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức giao ban giải quyết các kiến nghị, vướng mắc của Hiệp hội doanh nghiệp, các hội doanh nghiệp, doanh nhân.

Sau khi nghe ý kiến của đại diện các Hiệp hội, doanh nghiệp, trả lời của các sở, ngành, kết luận cuộc làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung nhấn mạnh, vấn đề giao ban đối thoại tháo gỡ khó khăn với doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá cao việc làm của tỉnh, các sở, ngành đối với doanh nghiệp, như thường xuyên tổ chức các buổi giao ban, nhưng từ nay trở đi các sở, ngành phải thường xuyên gặp, xử lý các vướng mắc của doanh nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cho biết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ duy trì 3 tháng tổ chức 1 buổi giao ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì để lắng nghe, xử lý các vấn đề vướng mắc của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các sở, ngành, địa phương phải đồng hành, xử lý triệt để các vướng mắc, tuyệt đối không đùn đẩy trách nhiệm, tạo mọi điều kiện thuận lợi thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

Chủ tịch Nguyễn Đức Trung giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, khâu nối với các sở, ngành tổng hợp và xử lý nhanh các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp. Sở Tài nguyên

và Môi trường rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá đất tại các khu công nghiệp thật sự hấp dẫn cho các nhà đầu tư đến với tỉnh Nghệ An.

Đối với các kiến nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho các sở, ngành, địa phương liên quan rà soát, sớm trả lời, giải quyết hợp lý, đúng quy định; ủng hộ chủ trương của Hiệp hội doanh nghiệp tổ chức lại Cúp Vàng doanh nhân, nhưng phải bài bản, tôn vinh được các doanh nghiệp.

Đối với công tác cải cách hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Ngọc Hoa trực tiếp phụ trách Tổ công tác giải quyết vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, thủ tục thu hút đầu tư, đồng thời yêu cầu Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sớm đưa Trung tâm hành chính công vào hoạt động để tạo tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

*** Bàn giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính**

Phát biểu đề dẫn Hội thảo 10 năm thực hiện chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020, đề xuất chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2030, diễn ra sáng ngày 25/6, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Lê Ngọc Hoa khẳng định, xác định cải cách hành chính là một trong những giải pháp quan trọng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Trong 10 năm qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện toàn diện các nội dung cải cách hành chính. Với những nỗ lực của các ngành, các cấp, công tác cải cách hành chính của tỉnh đã có những chuyển biến rõ nét, góp phần vào sự phát triển của tỉnh.

Tuy nhiên, trước yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, những đòi hỏi của công tác quản lý nhà nước và yêu cầu phục vụ nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn, công tác cải cách hành chính của tỉnh trong thời gian tới cần được đẩy mạnh hơn nữa.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức hội thảo 10 năm thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng Chương trình cải cách hành chính tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2030.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Ngọc Hoa, Hội thảo là diễn đàn để trao đổi, thảo luận của lãnh đạo các cấp, các ngành, các nhà khoa học, các chuyên gia, cán bộ quản lý, công chức, đại diện cho các doanh nghiệp và tổ chức liên quan nhằm làm rõ, đánh giá thực chất công tác cải cách hành chính của tỉnh đồng thời đề cập những mục tiêu, nhiệm vụ trong đó có nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh.

“Để xây dựng chương trình và thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030 đòi hỏi sự quan tâm và nỗ lực của tất cả các ngành, các cấp và các cơ quan, đơn vị” - Phó Chủ tịch Lê Ngọc Hoa nhấn mạnh.

Tại hội thảo, các chuyên gia, nhà khoa học, đại diện các cơ quan, đơn vị trong tỉnh trao đổi, thảo luận, bình luận, đánh giá, trong đó tập trung các nội dung: làm rõ những việc làm, kết quả tích cực trong công tác chỉ đạo điều hành, tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung cải cách hành chính, những hạn chế cần khắc phục. Những kết quả, bất cập, khó khăn trong

việc nâng cao chất lượng ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, thi hành pháp luật ở các cấp. Nguyên nhân và giải pháp. Các ý kiến cũng phân tích thực trạng giải pháp cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Phân tích các chỉ số thành phần của Chỉ số cải cách hành chính những năm qua, nhất là những chỉ số còn thấp để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao các chỉ số.

Ý kiến của các đại biểu thảo luận gợi mở những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, các nhóm nhiệm vụ lớn và các giải pháp được đề xuất cho công tác cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 để đạt được kết quả và hiệu quả cao nhất.

Các tham luận tại Hội thảo là cơ sở để các cơ quan tham mưu, Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá đúng thực chất cải cách hành chính của tỉnh và đưa ra định hướng cho công tác này trong thời gian tới sát với định hướng, yêu cầu thực tiễn của tỉnh để thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn cải cách hành chính tỉnh trong thời gian tới...

Nguồn: baonghean.vn

KHÁNH HÒA: CÁC CÔNG THANH TOÁN VÀO CUỘC HỖ TRỢ DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Ngày 22/6, Trung tâm Công nghệ thông tin và Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa cùng ba đối tác, trong đó có hai cổng thanh toán là VNPT Pay và Ngân lượng chính thức ký kết triển khai giải pháp thanh toán Dịch vụ Hành chính công trên cổng Trung tâm Dịch vụ Hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa (<https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn>). Đây là giải pháp thiết thực nhằm góp phần thực hiện mục tiêu Chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ (người dân chỉ cần ngồi nhà làm các thủ tục đăng ký và giao dịch thanh toán các loại phí, lệ phí với các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương), xây dựng một xã hội không tiền mặt tại Việt Nam.

Tính đến thời điểm này, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh Khánh Hòa đã cung cấp 790 quy trình thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4; 494 quy trình thủ tục hành chính được cấp phép thanh toán trực tuyến do các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiếp nhận và giải quyết. Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến đã ký kết hợp tác thanh toán trực tuyến với một số đối tác ngân hàng và ví điện tử. Những hình thức thanh toán trực tuyến phổ biến nhất hiện nay đều được triển khai qua Trung tâm như thanh toán bằng ví điện tử, thẻ ATM nội địa, QR-code, Internet banking, Mobile banking...

Với việc hợp tác với các đối tác công thanh toán như VNPT Pay, Ngân lượng, khách hàng sau khi nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến có thể thanh toán tất cả các loại phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính thông qua các đối tác thanh toán trực tuyến đã được ký kết với Trung tâm. Ngoài ra, việc hợp tác cũng góp phần

nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, giúp người dân, doanh nghiệp tiết kiệm thời gian chuẩn bị hồ sơ, tái sử dụng thông tin, tiết kiệm chi phí từ đó giảm đáng kể chi phí xã hội trong thực hiện thủ tục hành chính.

Theo Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Công nghệ thông tin và Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa Nguyễn Hoàng Anh, thay vì phải di chuyển đến cơ quan nhà nước, người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh có thể đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng thông tin dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa và thực hiện thanh toán trực tuyến qua Cổng thanh toán VNPT Pay hay Ngân lượng, điều này góp phần tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nhờ sự tiện lợi, thông suốt và đảm bảo an ninh, bảo mật thông tin cho người dùng.

Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến là một hệ thống thông tin điện tử tổng hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trên mạng Internet; là đầu mối tập trung, thống nhất cung cấp các loại dịch vụ hành chính công trực tuyến của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư. Nơi đây công khai thông tin về cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, toàn bộ thủ tục hành chính do các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên Cổng dịch vụ công tỉnh Khánh Hòa. Điều này mang lại sự thuận tiện rất lớn cho khách hàng, thực hiện đúng chủ trương “hành chính công không giấy tờ, một địa chỉ có tất cả”. Tại đây khách hàng có thể nộp hồ sơ điện tử trực tuyến, theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ, thanh toán trực tuyến các loại phí, lệ phí và nhận kết quả tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích.

Nguồn: vnmedia.vn

GIA LAI: TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Chiều ngày 23/6, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 kết hợp với hội nghị đánh giá, rút kinh nghiệm Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh.

Xác định cải cách hành chính là khâu đột phá nhằm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong 10 năm qua, các cấp ủy Đảng, Chính quyền tỉnh Gia Lai đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp tích cực tham gia kiểm tra, giám sát. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Gia Lai cao hơn 9 bậc so với năm 2018, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2019 (SIPAS) cao hơn 18 bậc so với năm 2018, nhiều mục tiêu tinh đề ra trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 đạt và vượt yêu cầu, đây là sự nỗ lực rất lớn, đáng ghi nhận của cả hệ thống chính trị

của tỉnh. Tuy nhiên, kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính vẫn chưa tương xứng với nỗ lực của tỉnh, vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính chưa thực sự được khắc phục triệt để.

Kết luận Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Võ Ngọc Thành đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan ban hành ngay kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, xây dựng giải pháp khắc phục cụ thể, xác định thời hạn hoàn thành, gắn với trách nhiệm cá nhân, đơn vị cụ thể; yêu cầu người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải đề cao trách nhiệm nêu gương trong mọi hoạt động, phải xác định nhiệm vụ cải cách hành chính là nhiệm vụ được ưu tiên hàng đầu nhằm mục tiêu thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phục vụ Nhân dân; nâng cao hơn nữa chất lượng tham mưu và năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; làm tốt công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát; tiếp tục thực hiện nghiêm túc phương châm hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh “Siết chặt kỷ cương hành chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao chất lượng tham mưu, phối hợp của các cấp, các ngành” nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

Thu Hiền, Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai

BÌNH DƯƠNG: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, THÂN THIỆN

Theo Phó Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Dương Nguyễn Hoàng Anh, hệ thống xe đưa đón người dân đến giải quyết thủ tục hành chính từ nhà xe vào được triển khai từ đầu năm 2020. “Do khoảng cách từ nhà xe đến nơi giải quyết thủ tục hành chính hơi xa. Người dân đi lại vất vả, nhất là khi trời mưa nên lãnh đạo tỉnh đã quyết định bố trí hệ thống xe đưa đón để phục vụ người dân” - Phó Giám đốc Nguyễn Hoàng Anh thông tin.

Ông Hoàng Anh cho biết thêm: Hệ thống xe đưa đón còn phụ trách đưa rước cán bộ làm việc của cả trung tâm hành chính; đưa đón các đoàn khách đến giao lưu, học tập và làm việc của các địa phương khác, khách nước ngoài...

Phó Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Dương Nguyễn Hoàng Anh cũng cho biết: “Ngoài việc được trang bị hiện đại, đơn giản hóa thủ tục hành chính thì các cán bộ tiếp dân tại đây cũng thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ, đảm bảo phát huy năng lực, phẩm chất đội ngũ. Qua đó, thực hiện nghiêm kỷ luật hành chính, kỷ cương công vụ, văn minh công sở. Làm sao để người dân được hài lòng nhất khi đến đây”.

“Tới đây, Trung tâm Hành chính công sẽ bố trí thêm hai quầy tiếp người dân và doanh nghiệp của lực lượng công an và bảo hiểm xã hội, để thuận tiện hơn cho người dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính” - ông Hoàng Anh nói thêm.

Tất cả sự hài lòng của người dân trong suốt thời gian qua cho thấy tỉnh Bình Dương đã có những đột phá mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính. Đó là sự nỗ lực của các lãnh đạo tỉnh Bình Dương nói chung và từng cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Hành chính công nói riêng, góp phần thúc đẩy sự phát triển hơn nữa của tỉnh Bình Dương trong tương lai.

Nguồn: plo.vn

BÌNH DƯƠNG: CÁN MỐC 30% DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4

Từ đầu năm 2020, trong Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục triển khai những giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã giao Sở Thông tin và Truyền thông trách nhiệm tham mưu ban hành kế hoạch cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4.

Theo số liệu thống kê của Cục Tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến quý II/2020, trong tổng số 1.961 thủ tục hành chính của tỉnh Bình Dương, đã có 754 dịch vụ được cung cấp trực tuyến mức độ 4, đạt tỷ lệ 38,45%.

Với kết quả trên, tỉnh Bình Dương vừa trở thành đơn vị thứ 14 và là địa phương thứ 8 hoàn thành chỉ tiêu cung cấp 30% dịch vụ công trực tuyến mức 4. Trước tỉnh Bình Dương, đã có 6 Bộ, ngành (gồm Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giao thông vận tải) và 7 tỉnh, thành phố (gồm An Giang, Đà Nẵng, Lào Cai, Lạng Sơn, Thừa Thiên - Huế, Tiền Giang, Nam Định) cán mốc 30% dịch vụ công trực tuyến mức 4.

Theo chia sẻ của đại diện Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương, để hoàn thành mục tiêu 30% dịch vụ công mức 4, tỉnh đã kịp thời đưa ra các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy quá trình ứng dụng công nghệ thông tin nói chung và mục tiêu triển khai dịch vụ công mức độ 4 nói riêng.

Trong quá trình thực hiện, cùng với sự đồng lòng, quyết tâm của tập thể lãnh đạo tỉnh, sở, ngành và cả cán bộ, công chức chuyên môn, tỉnh Bình Dương đã có sự phân công rõ giữa các sở ngành, đơn vị thi công nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

“Ngoài yếu tố về mặt công nghệ, kỹ thuật, yếu tố con người đóng vai trò đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa quyết định sự thành công của quá trình triển khai xây dựng chính quyền điện tử cũng như triển khai dịch vụ công của tỉnh. Điều này được thể hiện qua việc tỉnh Bình Dương tiếp cận theo góc nhìn đầu tư cho cả người vận hành, triển khai sử dụng hệ thống phía chính quyền và cả về phía người dân sử dụng các công cụ, tiện ích do chính quyền điện tử cung cấp. Một chính quyền điện tử hiệu quả khi có sự tham gia đồng loạt của tất cả đội ngũ cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp”, đại diện Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương nhấn mạnh...

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: CẦN KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG TRỄ HẸN HỒ SƠ HÀNH CHÍNH

Ngày 24/6, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ông Trương Văn Đức, Phó Giám đốc Sở Nội vụ làm Trưởng đoàn đã kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Châu Đức.

Theo báo cáo của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Châu Đức, từ tháng 6/2019 đến nay Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của huyện Châu Đức đã tiếp nhận 36.832 hồ sơ hành chính, phần lớn là lĩnh vực đất đai. Trong đó, 35.415 hồ sơ giải quyết đúng hạn; 1.164 hồ sơ chưa đến hạn, 253 hồ sơ trễ hạn. Bộ phận đã tiếp nhận và trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích 4.269 hồ sơ, đạt tỷ lệ 11,6%.

Qua kiểm tra thực tế, Đoàn đề nghị Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Châu Đức tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ hành chính, hạn chế tình trạng trễ hạn.

Nguồn: bariavungtau.com.vn

VĨNH LONG: QUYẾT ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 24/6, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2011 – 2020 và Chương trình hành động số 11 của Tỉnh ủy và công tác cải cách hành chính năm 2019 tỉnh Vĩnh Long.

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, 10 năm qua, công tác cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được thực hiện đạt kết quả khá tích cực. Trong đó, nổi bật trong lĩnh vực cơ chế một cửa và dịch vụ trực tuyến.

Cụ thể, có 18/18 sở, ban, ngành tỉnh, 8/8 Ủy ban nhân dân cấp huyện và 107 đơn vị cấp xã tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa. Cơ chế một cửa liên thông được thực hiện ở các lĩnh vực: đầu tư; đất đai, đăng ký kinh doanh; cấp giấy phép xây dựng; tư pháp. Đến nay, tỉnh Vĩnh Long đã cung cấp 769 dịch vụ trực tuyến mức độ 3; 91 dịch vụ trực tuyến mức độ 4 (đã tiếp nhận và xử lý hơn 6.250 hồ sơ trực tuyến)...

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Lê Quang Trung khẳng định, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã góp phần đem lại nhiều kết quả thiết thực, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Tuy nhiên, đồng chí cũng chỉ ra bảy điểm tồn tại, hạn chế trong cải cách hành chính của tỉnh trong thời gian qua. Đồng thời, chỉ rõ nguyên nhân của những tồn tại hạn chế là do không ít người đứng đầu cơ quan đơn vị chưa thực hiện tốt trách nhiệm trong việc tiếp công dân, giải quyết các vấn đề bức xúc của dân; một số cán bộ có thái độ hành vi ứng xử với công dân chưa tốt....

Phó Chủ tịch Lê Quang Trung cũng yêu cầu tập trung mọi nỗ lực để cải cách hành chính trở thành khâu đột phá của tỉnh trong năm 2020. Đồng thời, yêu cầu giám đốc các sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tốt công khai minh bạch về thủ tục hành chính và trách nhiệm giải trình; thực hiện nghiêm quy định xin lỗi công dân và tổ chức khi hồ sơ giải quyết trễ hẹn. Chấn chỉnh ngay tinh thần thái độ làm việc của đội ngũ cán bộ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính các cấp; chấm dứt ngay tình trạng nhũng nhiễu, vùi vĩnh trong giải quyết thủ tục hành chính.

Nhân dịp này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Vĩnh Long tặng Bằng khen cho 18 tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2011 - 2020; sáu tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2019.

Nguồn: nhandan.com.vn

PHÁT TRIỂN TỪ LƯU TRỮ TRUYỀN THỐNG THÀNH LƯU TRỮ ĐIỆN TỬ LÀ XU HƯỚNG TẤT YẾU

Kho lưu trữ tài liệu điện tử sẽ bảo đảm được chức năng tập trung nguồn tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước; quản lý chặt chẽ tài liệu lưu trữ điện tử của Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam.

1. Xu hướng phát triển lưu trữ điện tử trên thế giới

Xu hướng phát triển chung và xu hướng trong việc tạo lập kho tài liệu đang diễn ra đồng thời với việc áp dụng công nghệ thông tin, với tuyên bố gần đây của Google, Yahoo, Amazon, Microsoft và một số doanh nghiệp khác về việc số hóa một lượng lớn tài liệu có giá trị từ 500 trăm năm trở lại đây là một sáng kiến sẽ làm thay đổi cách tư duy, học tập, nghiên cứu và khám phá. Họ cho rằng số hóa kho tri thức thế giới là một trong những sáng kiến quan trọng nhất của thiên niên kỷ mới.

Phương hướng chiến lược chủ yếu trong việc phát triển các kho lưu trữ trên thế giới là tăng cường bổ sung các tài liệu số. Các Trung tâm lưu trữ trên thế giới hiện đang tiến hành bổ sung và bảo quản một khối lượng lớn tài liệu điện tử, trong tương lai, hầu hết tài liệu chỉ được thu thập về dưới dạng điện tử, số lượng các tài liệu được tổ chức sử dụng dưới dạng điện tử đang tăng nhanh, có những dự báo cho rằng trong tương lai gần tài liệu được tổ chức sử dụng cũng như xuất bản hầu hết dưới dạng điện tử.

Hiện nay, hầu hết các kho lưu trữ trên thế giới đang nỗ lực thực hiện việc số hóa tài liệu. Họ lập kế hoạch số hóa các tài liệu có giá trị và tần xuất sử dụng cao. Công cụ để tổ chức sử dụng tài liệu là các trang WEB chuyên biệt bảo đảm việc truy cập thông tin bằng lời văn, hình ảnh, âm thanh,...

Về mô hình, hiện nay các nước phát triển trên thế giới đang xây dựng các kho lưu trữ theo hai mô hình cơ bản đó là “Kho lưu trữ tài liệu điện tử” và “Kho lưu trữ số”. “Kho lưu trữ tài liệu điện tử” sẽ lưu trữ và phục vụ sử dụng cả tài liệu truyền thống (tài liệu giấy) và tài liệu điện tử (tài liệu số hoá), trong khi đó “Kho lưu trữ số” chỉ lưu trữ và phục vụ sử dụng các tài liệu điện tử, tức là toàn bộ các tài liệu của kho lưu trữ đã được số hóa hoặc tài liệu ngay từ khi hình thành dưới dạng điện tử. Như vậy, có thể nói rằng “Kho lưu trữ số” là một bước tiến xa hơn của “Kho lưu trữ tài liệu điện tử” hay có thể nói cách khác, là “Kho lưu trữ tài liệu điện tử cấp cao”, cho phép đọc được thông tin toàn văn sau khi đã số hoá hầu hết tài liệu, đặc biệt là các tài liệu dưới dạng đồ hoạ (như tranh ảnh, bản đồ,...) và tài liệu đa phương tiện (multimedia).

Về công nghệ, các “Kho lưu trữ tài liệu điện tử” và các hệ thống thông tin điện tử nói chung được thiết lập và vận hành trên hạ tầng kỹ thuật là các Trung tâm dữ liệu (Data Center). Hiện nay, Trung tâm dữ liệu đang là đích đến của các cơ quan lưu trữ và các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực kinh doanh, tài chính như các ngân hàng, sàn chứng khoán, công ty bảo hiểm,... Khi công nghệ thông tin phát triển ở trình độ cao, được ứng dụng rộng rãi trong

cộng đồng dân cư và các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp thì nhu cầu về quản lý, lưu trữ, xử lý và sử dụng thông tin đã trở nên không thể thiếu của các cơ quan, tổ chức.

Đối với các cơ quan, tổ chức, nhu cầu quản lý, lưu trữ an toàn, khoa học, bảo mật, xử lý và khai thác sử dụng với số lượng lớn tài liệu cho nhiều người sử dụng đồng thời là hết sức quan trọng. Từ nhu cầu thực tế đó, các cơ quan, tổ chức nói chung phải tính đến xây dựng hoặc thuê một “Trung tâm dữ liệu” cho hiện tại và tương lai để thu thập, xử lý, lưu trữ, và cung cấp dữ liệu nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của sử dụng, đem lại hiệu quả về kinh tế, an ninh trong quá trình hoạt động.

Các Trung tâm dữ liệu được xây dựng có nhiệm vụ thu thập dữ liệu, cung cấp dịch vụ sử dụng, quản trị, vận hành các hệ thống thông tin điện tử. Về cơ bản, Trung tâm dữ liệu là một hạ tầng kỹ thuật xử lý, lưu trữ và truyền thông thống nhất, có thể cung cấp dịch vụ thiết lập, quản trị, khai thác các ứng dụng cho cơ quan, tổ chức và phục vụ cho hàng ngàn người cần truy cập, trao đổi thông tin. Trung tâm dữ liệu có chức năng xử lý và lưu trữ dữ liệu với một hệ thống máy tính gồm nhiều máy chủ (Server) và các thiết bị lưu trữ lớn để lưu trữ dữ liệu, cho phép người dùng dễ dàng truy cập, tìm kiếm và xem được nội dung toàn văn của tài liệu điện tử từ xa thông qua hệ thống mạng thông tin và các phương tiện truyền thông.

Cùng với sự phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống hạ tầng truyền thông, các Trung tâm dữ liệu hiện nay đang phát triển theo hướng liên kết với nhau để hình thành hệ thống “Trung tâm dữ liệu ảo”, đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành và khai thác các hệ thống thông tin điện tử trong phạm vi chuyên ngành cũng như phạm vi liên ngành.

2. Nhu cầu xây dựng Trung tâm lưu trữ dữ liệu tài liệu điện tử thuộc Phòng Lưu trữ nhà nước Việt Nam

Trong thời đại công nghệ thông tin thay đổi hàng ngày, hàng giờ, việc đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác lưu trữ luôn vận động theo hướng phát triển nhanh đòi hỏi Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước phải tiếp tục có những chiến lược mới để điện tử hoá Kho lưu trữ cho hiện tại và tương lai. Trong giai đoạn hiện nay, chính sách điện tử hoá kho lưu trữ truyền thống cần hướng tới các vấn đề, đó là số hoá tài liệu (tạo lập các tài liệu điện tử), bảo quản lâu dài và quản lý tài liệu điện tử cho sử dụng hiện tại và tương lai. Việc số hoá tài liệu là xu thế phát triển chung phù hợp với sự phát triển của công nghệ và đáp ứng nhu cầu khai thác tài liệu, bảo quản lâu dài để bảo đảm việc sử dụng trong tương lai. Việc quản lý tài liệu điện tử là bảo đảm độ tin cậy của tài liệu, đáp ứng yêu cầu quản lý và sử dụng tài liệu điện tử.

Nhu cầu đầu tư xây dựng một Trung tâm dữ liệu của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ sau: Tạo lập, thu thập, lưu trữ, tổ chức sử dụng tài liệu điện tử, các tài liệu điện tử đó được điện tử hoá (hay số hoá) từ các tài liệu lưu trữ truyền thống hiện đang bảo quản tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia. Bảo quản, bảo hiểm tài liệu điện tử với các giải pháp lưu trữ với những định dạng chuẩn về tài liệu điện tử; sao lưu dưới nhiều định dạng khác nhau, với nhiều phương tiện khác nhau; có khả năng chuyển đổi tài liệu sang các môi trường công nghệ mới; phục hồi dữ liệu khi có rủi ro, để có thể bảo vệ an toàn tài liệu điện tử. Thu thập tài liệu điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc

nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ quốc gia. Quy định về quy trình nghiệp vụ lưu trữ tài liệu điện tử nhằm vận hành và khai thác hiệu quả tài liệu lưu trữ điện tử.

3. Tính khả thi của việc xây dựng Trung tâm lưu trữ dữ liệu tài liệu điện tử thuộc Phong Lưu trữ nhà nước Việt Nam

Trung tâm lưu trữ dữ liệu tài liệu điện tử thuộc Phong Lưu trữ nhà nước Việt Nam (Kho lưu trữ tài liệu điện tử) trên cơ sở của kho lưu trữ tài liệu truyền thống sẽ tồn tại hai hệ thống, kho lưu trữ cũ với kho đa phương tiện và Kho lưu trữ tài liệu điện tử. Việc xây dựng Kho lưu trữ tài liệu điện tử luôn phát triển cùng với công nghệ. Thông tin có thể mất đi trong một quá trình hoạt động bình thường hoặc có thể mất vì các thiết bị hay ứng dụng đọc chúng không còn nữa. Do đó, xây dựng Kho lưu trữ tài liệu điện tử là một hoạt động liên tục, không bao giờ kết thúc và trở thành một hoạt động thường xuyên.

Vì vậy, việc xây dựng Kho lưu trữ tài liệu điện tử của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước cần được tổ chức với quy mô phát triển rộng dần, qua nhiều giai đoạn với nguồn đầu tư lớn được bổ sung thường xuyên. Việc đầu tư qua nhiều giai đoạn sẽ bảo đảm được sự phát triển phù hợp với sự phát triển của công nghệ, nhưng cũng phải bảo đảm khả năng kế thừa, tính ổn định lâu dài của các nội dung đầu tư trước, hạn chế việc đầu tư lại.

Việc xây dựng Kho lưu trữ tài liệu điện tử trong giai đoạn đầu cần xây dựng theo một quy mô phù hợp với việc ưu tiên đầu tư các nội dung có tính bền vững trong khoảng thời gian dài, đối với các nội dung đầu tư có sự ổn định ngắn, tức là chịu sự tác động của sự thay đổi công nghệ, cần đầu tư qua nhiều giai đoạn với quy mô mở rộng phù hợp. Nội dung đầu tư cụ thể như sau:

Trước hết, ưu tiên đầu tư các giải pháp có tiêu chí mang đặc tính ổn định bền vững (sử dụng lâu dài) so với sự phát triển của công nghệ, cụ thể: Về giải pháp quản lý tài liệu, áp dụng theo tiêu chuẩn chung: mô hình lưu trữ tài liệu điện tử để tự động hoá các quy trình nghiệp vụ lưu trữ (thu thập, xử lý, khai thác sử dụng...) và bảo đảm các đặc tính lưu trữ (tính xác thực, tin cậy, toàn vẹn, khả dụng); các chuẩn thông tin (mô tả, giao tiếp, tích hợp...) để có cơ sở cho xây dựng các giải pháp phần mềm quản lý tài liệu điện tử đạt tiêu chuẩn quốc tế, được áp dụng hiệu quả và ổn định trong thực tế, điều đó sẽ bảo đảm sự thống nhất chung và sự phát triển bền vững.

Về giải pháp bảo quản và duy trì lâu dài tài liệu điện tử, cần lựa chọn các chuẩn định dạng cơ bản cho tài liệu và dữ liệu với các yêu cầu về khả năng sử dụng lâu dài như: định dạng vừa đáp ứng yêu cầu phổ dụng hiện tại lại vừa đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài khi công nghệ phát triển; đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cho việc sao lưu bảo hiểm ra các phương tiện lưu trữ khác nhau (băng từ, đĩa quang, microfilm,...); có khả năng chuyển đổi, di chuyển an toàn sang các định dạng chuẩn khác nhau khi công nghệ thay đổi.

Về phương tiện lưu trữ, cần đầu tư vào các giải pháp phần cứng và phần mềm lưu trữ để bảo đảm: bảo quản lâu dài tài liệu, tính nguyên vẹn của tài liệu điện tử; tài liệu được lưu giữ an toàn, có giải pháp chuyển đổi và kiểm tra an toàn; áp dụng các biện pháp bảo mật; các phương tiện phải có tính bền vững, có giải pháp sao lưu dự phòng và phục hồi khi có sự cố.

Về phát triển nguồn tài nguyên, cần đầu tư phát triển nguồn tài liệu điện tử thông qua việc tiến hành số hoá một lượng lớn tài liệu lưu trữ trong Kho lưu trữ tài liệu truyền thống, ưu tiên

lựa chọn số hoá các tài liệu lưu trữ được khai thác, sử dụng nhiều, tài liệu quý hiếm và các tài liệu đã, đang bị huỷ hoại. Việc tạo nhiều nguồn tài liệu điện tử sẽ đáp ứng nhiều hơn những yêu cầu tiếp cận, khai thác, sử dụng các tài liệu lưu trữ.

Tiếp theo, đối với những nội dung đầu tư có sự ổn định ngắn thì cần đầu tư theo lộ trình tùy theo mức độ phát triển của nhu cầu. Ví dụ, đối với hệ thống thiết bị lưu trữ, cần xây dựng với quy mô nhỏ phù hợp với nhu cầu cho hiện tại và phát triển trong giai đoạn ngắn. Bởi lẽ, nếu xét về mặt công nghệ, công nghệ cho thiết bị lưu trữ phát triển rất nhanh, thường thì sau một năm dung lượng lưu trữ tăng gấp hai trong khi giá thành thiết bị tăng không đáng kể, thiết bị thay thế hay nâng cấp với công nghệ cũ giá thành rất cao. Nếu xét về khối lượng tài liệu, khối lượng dữ liệu điện tử hiện tại đang có là không nhiều và khối lượng được xây dựng mới sẽ tăng dần trong thời gian tới. Vì vậy, giai đoạn 2020 - 2025 cần đầu tư một thiết bị lưu trữ có quy mô nhỏ đủ để lưu trữ một khối lượng dữ liệu và tài liệu lưu trữ phát triển đến năm 2025. Thiết bị lưu trữ đầu tư tiếp theo (có thể sau 5 năm) sẽ được đầu tư mới với dung lượng lưu trữ lớn hơn gấp nhiều lần để có thể thay thế hoặc kế thừa thiết bị cũ, chi phí đầu tư hợp lý.

Ngoài ra, cần kế thừa các kết quả đầu tư đã có, tránh không phải đầu tư chồng chéo hoặc đầu tư lại, giảm chi phí đầu tư, đồng thời cũng phải tạo ra các cơ sở cho sự phát triển và nâng cấp trong các giai đoạn tiến theo để hướng tới xây dựng kho lưu trữ số hiện đại.

Cuối cùng, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước với chức năng tham mưu cho Bộ Nội vụ về quản lý Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam, trực tiếp quản lý các Trung tâm Lưu trữ quốc gia cần thực hiện: Chủ trì xây dựng các chính sách phát triển nguồn tài liệu điện tử. Đề xuất xây dựng các dự án, các tiêu chuẩn và các giải pháp công nghệ về tạo lập, thu thập, quản lý và lưu trữ thống nhất các nguồn tài liệu điện tử đang hình thành trong hệ thống các cơ quan nhà nước để có cơ sở cho các cơ quan này xây dựng các chương trình quản lý hiện hành, lập hồ sơ và nộp lưu các tài liệu điện tử. Xây dựng quy chế về quản lý, bảo mật an toàn tài liệu trong đơn vị, kết hợp với việc thực thi chính sách, đào tạo để nâng cao ý thức và trách nhiệm của cá nhân trong việc sử dụng, bảo mật và bảo vệ các nguồn tài liệu điện tử.

Việc triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu tài liệu điện tử là hoàn toàn phù hợp với xu thế quản lý, khai thác các hệ thống thông tin điện tử nói chung và hệ thống thông tin lưu trữ điện tử nói riêng. Kho lưu trữ tài liệu điện tử sẽ bảo đảm được chức năng tập trung nguồn tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước; quản lý chặt chẽ tài liệu lưu trữ điện tử của Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam; đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng các tài liệu lưu trữ trên mạng thông tin điện rộng. Để xây dựng thành công, cần có sự chỉ đạo thống nhất, sự nỗ lực và ý thức trách nhiệm của từng công chức, viên chức nhằm từng bước phát triển Kho Lưu trữ theo hướng hiện đại. Kỹ năng của công chức, viên chức và quyết tâm của lãnh đạo có vai trò quyết định thành công của việc xây dựng Kho lưu trữ tài liệu điện tử. Những hoài nghi sẽ luôn tồn tại trong quá trình dịch chuyển và phát triển, nhưng nếu có tổ chức với hoạt động tích cực của lãnh đạo và toàn thể công chức, viên chức sẽ bảo đảm quá trình thực hiện chuyển đổi đạt kết quả.

*ThS. Lê Văn Năng, Giám đốc Trung tâm Tin học,
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ
Nguồn: luutru.gov.vn*

LUỒNG GIÓ MỚI CHO MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Trước khi kỳ họp thứ 9 của Quốc hội khóa XIV khép lại, 3 đạo luật hết sức quan trọng về kinh doanh đã được Quốc hội thông qua. Đó là Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi) và Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP).

Nhìn nhận về các luật sửa đổi là Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, giới quan sát cho rằng đây là những điều kiện ban đầu rất tốt để thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là trong bối cảnh nhiều nhà đầu tư “cá mập” đang tính toán giải pháp “Trung Quốc + 1” để chia sẻ rủi ro. Đơn cử, Luật Đầu tư đã cho phép Thủ tướng Chính phủ quyết định áp dụng thuế suất ưu đãi giảm không quá 50%, thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi không quá 1,5 lần so với thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi chung, được kéo dài thêm không quá 15 năm và không vượt quá thời hạn của dự án đầu tư. Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quyết định áp dụng miễn thuế tối đa không quá 6 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 13 năm.

Với những quy định này, luật đã tạo điều kiện cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động hơn nhiều trong đàm phán, thu hút đầu tư, nhất là đối với những tập đoàn đa quốc gia. Luật cũng đã bổ sung các nguyên tắc, điều kiện về ưu đãi (ưu đãi có thời hạn, ưu đãi dựa theo kết quả thực hiện) và cùng với đó là các quy định nhằm đơn giản hóa, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, xây dựng...

Nếu như các quy định trong Luật Đầu tư chủ yếu tạo ra sức hút để các nhà đầu tư ngoại chọn Việt Nam làm điểm đến, tạo điều kiện thuận lợi ban đầu cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đặt nền móng ban đầu cho sản xuất - kinh doanh, thì các quy định trong Luật Doanh nghiệp sửa đổi sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp không chỉ trong giai đoạn gia nhập thị trường, mà còn trong toàn bộ quá trình đầu tư, kinh doanh.

Đối với Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, việc thông qua luật này đã là cái kết có hậu cho 10 năm chờ đợi. Kể từ khi Việt Nam thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư, trong tổng số 336 dự án đối tác công - tư đã được ký kết, thực hiện thời gian qua trên toàn quốc, hầu như không có nhà đầu tư nước ngoài. Do vậy, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư được kỳ vọng sẽ giúp khơi thông dòng vốn này - vốn luôn cần thiết để cải thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng, nay lại càng cần thiết hơn trong bối cảnh đại dịch COVID-19 còn diễn biến phức tạp khiến nguồn lực trở nên eo hẹp và nhà đầu tư dè dặt hơn nhiều khi mở hầu bao.

Đại diện cơ quan soạn thảo, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng chia sẻ, khi thiết kế các điều khoản của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, ban soạn thảo đã quan tâm tới cả 3 yếu tố: chống thất thoát, chống lợi dụng, đảm bảo lợi ích của Nhà nước; đảm bảo tính cạnh tranh, an toàn và hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư; tiếp cận các thông lệ tốt của quốc tế. Qua quá trình thẩm tra, thảo luận và tiếp thu chỉnh lý ở Quốc hội, dự thảo ngày càng được hoàn thiện, được các nhà đầu tư đánh giá cao. Chẳng hạn, sau quá trình tiếp

thu, chỉnh lý, luật vừa được thông qua đã quy định, cơ chế chia sẻ rủi ro được thực hiện khi biên độ tăng/giảm doanh thu ở mức 25% và tỷ lệ chia sẻ giữa Nhà nước và nhà đầu tư là 50:50. Về nội dung này, tại phiên thảo luận toàn thể của Quốc hội trước khi luật này được thông qua, Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển nhận định, tỷ lệ 50:50 “thể hiện đúng bản chất chia sẻ rủi ro, bảo đảm sự bình đẳng trong mối quan hệ giữa Nhà nước và tư nhân cũng như tạo sự minh bạch, rõ ràng hơn ngay từ ban đầu so với trường hợp thực hiện đàm phán như quy định trước đây”.

Một nội dung khác cũng đã được Quốc hội cân nhắc rất kỹ trước khi đi đến thống nhất là việc Kiểm toán Nhà nước chỉ kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công tham gia dự án đối tác công - tư; kiểm toán khi thực hiện cơ chế chia sẻ phần tăng/giảm doanh thu; kiểm toán toàn bộ giá trị tài sản của dự án đối tác công - tư khi được chuyển giao cho Nhà nước.

Nội dung này được cộng đồng nhà đầu tư tư nhân, bao gồm cả nhà đầu tư tư nhân nước ngoài, đánh giá cao vì bảo vệ được lợi ích của tất cả các bên: nhà đầu tư - nhà nước - người thụ hưởng công trình, vừa tránh cho nhà đầu tư những phiền phức không cần thiết, mà lại vẫn đảm bảo được hiệu quả và tính minh bạch trong phần đầu tư của Nhà nước.

Tất nhiên, còn rất nhiều việc khác đang được Chính phủ gấp rút triển khai để “đón đại bàng”. Chẳng hạn, mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã chính thức ra quyết định thành lập Tổ công tác thúc đẩy hợp tác đầu tư nước ngoài mà Tổ trưởng Tổ công tác là Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh. Đây là một động thái cho thấy quyết tâm thực hiện những giải pháp cấp bách, quan trọng để đón làn sóng đầu tư nước ngoài đang dịch chuyển.

Nguồn: sggp.org.vn

DOANH NGHIỆP VẪN GẶP KHÓ VỚI THỦ TỤC “MỘT CỬA”

“Một cửa” nhưng nhiều phòng

Trao đổi với Báo Đầu tư Chứng khoán bên lề Hội thảo công bố Báo cáo đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp và thời gian thực hiện thủ tục hành chính qua cơ chế một cửa quốc gia, do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tổ chức diễn ra sáng ngày 22/6 tại Hà Nội, Giám đốc Pháp chế và đối ngoại hệ thống trường Anh quốc BUV tại Việt Nam Nguyễn Kim Dung, cho biết, trong quá trình thực hiện các thủ tục xin cấp phép cho các dự án tại các địa phương, doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn vướng mắc do sự hiểu biết và diễn giải khác nhau của cán bộ công chức tại cơ quan một cửa.

“Điều này khiến doanh nghiệp mất thêm thời gian, gây khó cho doanh nghiệp. Chẳng hạn, theo quy định pháp lý thì doanh nghiệp khi nộp hồ sơ cần đem bản gốc để đối chiếu. Tuy nhiên, có nơi thì đồng ý nhận bản sao nếu đem bản gốc đối chiếu, song có nơi đòi hỏi phải có bản

công chúng/chúng thực thì mới nhận mặc dù quy định không yêu cầu. Điều này khiến doanh nghiệp rất lúng túng, bị động khi làm cùng một thủ tục tại nhiều địa phương khác nhau. Do đó, cần có sự thống nhất trong việc nộp/nhận hồ sơ một cửa trên toàn quốc”, bà Dung đặt vấn đề.

Một vấn đề khác, theo đại diện BUV, các doanh nghiệp cũng thường xuyên gặp phải khi nộp hồ sơ tại cơ quan “một cửa”, đó là phải xin ý kiến Bộ, ngành khác với lý do đây là đặc thù địa phương, mặc dù trong quy định của văn bản không quy định yêu cầu này.

“Việc này tạo thêm thủ tục cho doanh nghiệp. Ở đây, vấn đề cần xem xét lại thế nào đặc thù địa phương. Vấn đề đó quy định ở đâu? Doanh nghiệp không thể nào yêu cầu cơ quan nhà nước đưa tôi xem cái quy định đó được, mà họ phải tuân theo các hướng dẫn như vậy. Tức là lại tốn thêm thời gian, công sức của doanh nghiệp, nên cần được rà soát lại để giảm thiểu thủ tục cho doanh nghiệp”, bà Dung kiến nghị.

Đại diện BUV cũng cho rằng, cần có hướng dẫn cụ thể để doanh nghiệp đầu tư vào địa phương biết được ngoài văn bản pháp lý yêu cầu thì địa phương có những yêu cầu gì ngay từ ban đầu, để doanh nghiệp cân nhắc kế hoạch đầu tư - kinh doanh của họ.

Theo đánh giá của nhiều doanh nghiệp, hiện nay, kết quả rà soát thủ tục giấy tờ liên quan đến thực hiện cơ chế “một cửa quốc gia” tuy đã có cải thiện, song mới chỉ đạt 50% kỳ vọng của doanh nghiệp, 50% còn lại cần được tích cực rà soát và tiếp tục giảm bớt để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Một thực tế hiện nay là để được cấp giấy phép kinh doanh thì doanh nghiệp vẫn phải nộp cùng lúc nhiều bộ hồ sơ cho nhiều cơ quan, ban, ngành khác nhau để xin ý kiến cơ quan liên ngành.

Do đó, điều doanh nghiệp vẫn lấn cấn hiện nay là với sự tích hợp thông tin thống nhất trên Cổng thông tin một cửa quốc gia cũng như trong hệ thống dữ liệu thông tin kết nối giữa các cơ quan, ban, ngành thì liệu có cần phải xin ý kiến của nhiều cơ quan liên ngành như vậy hay không.

Đa số các doanh nghiệp đều cho rằng, để đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước theo quy định thì ở một số lĩnh vực đã có quy định rõ ràng thì việc xin ý kiến cơ quan liên ngành là cần thiết, tuy nhiên có những vấn đề không cần xin ý kiến, các văn bản pháp lý cũng không yêu cầu thì cơ quan quản lý nhà nước cần xem xét giảm thiểu để giảm bớt thời gian cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

Do đó, để quá trình thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” thực sự có hiệu quả thì đầu tiên phải đi từ gốc rễ là rà soát các thủ tục hành chính cần làm trong các văn bản pháp lý hiện hành, sau đó nâng cấp trình độ hiểu biết và thống nhất cách hiểu, diễn giải pháp luật của cán bộ công chức rồi mới đến thực hiện thủ tục tại cơ chế một cửa quốc gia.

Hệ thống thông tin vẫn còn trục trặc

Nhắc lại các kiến nghị tại Hội thảo công bố Báo cáo, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp vận tải ô tô Việt Nam Nguyễn Văn Quyền cho rằng, cần tăng cường giải quyết các thủ tục hành chính thông qua cơ chế “một cửa quốc gia” trong xu hướng điện tử hóa các thủ tục nhằm tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong sản xuất - kinh doanh.

Thực tế hiện nay, số lượng thủ tục thông qua cổng này còn ít, đặc biệt là các tỷ lệ dịch vụ công cấp độ 4, trong đó số lượng thủ tục liên quan tới lĩnh vực vận tải tăng thêm rất ít chưa đáp ứng được kỳ vọng và mục tiêu cải thiện thủ tục hành chính công cho doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

Cũng theo ông Quyền, hệ thống một cửa quốc gia và các hệ thống thông tin khác của các bộ, ngành chưa đồng bộ, thông suốt, đòi hỏi các doanh nghiệp tương tác trên rất nhiều hệ thống, tốn kém rất nhiều thời gian và thậm chí là cả chi phí của doanh nghiệp, do đó cần có biện pháp khắc phục nội dung này, để giảm thiểu các phí tổn cho doanh nghiệp.

Đồng tình quan điểm này, Phó Chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam Trương Văn Cẩm cho rằng, các doanh nghiệp dệt may vốn có đặc thù xuất nhập khẩu rất lớn nên phải thường xuyên thực hiện rất nhiều thủ tục hành chính liên quan đến xuất nhập khẩu, do đó, rất kỳ vọng vào sự cải thiện tích cực của cơ chế một cửa quốc gia.

“Tuy nhiên, hiện nay, nhiều doanh nghiệp phản hồi khi vào khai điện tử nhiều khi vẫn bị trục trặc, dẫn tới còn mất thời gian và tốn kém hơn trước đây, do đó, cần thông suốt thiết bị công nghệ để vận hành trôi chảy là vấn đề cần được cải thiện ngay”, ông Cẩm đề xuất.

Ngoài ra, đại diện Hiệp hội Dệt may cũng cho rằng, doanh nghiệp khó thực hiện trọn tru do văn bản của các cơ quan, Bộ, ngành vẫn thiếu sự thống nhất.

“Để thực hiện trọn tru thì văn bản ban hành ra cần tương thích với nhau để quy định đó có thể đưa ngay vào khai báo trong cơ chế một cửa quốc gia hoặc dịch vụ công quốc gia. Tình trạng các văn bản, quy định thiếu thống nhất giữa các Bộ, ngành cần được khắc phục triệt để trong thời gian tới”, ông Cẩm kiến nghị.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

THÁCH THỨC TRONG PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với đặc trưng phát triển dựa trên nền tảng internet vạn vật và trí tuệ nhân tạo đang tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức cho phát triển Chính phủ điện tử.

Chính phủ điện tử là việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hệ thống công nhằm cải thiện tính hiệu quả và trải nghiệm người dùng với các dịch vụ công qua việc thay thế thủ tục hành chính trên giấy tờ bằng nền tảng số.

Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với đặc trưng phát triển dựa trên nền tảng internet vạn vật và trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi căn bản nền sản xuất của thế giới. Về cơ bản, Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mang lại cơ hội xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để triển khai và gia tăng hiệu quả của Chính phủ điện tử.

Trên thực tế, những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang tạo đột phá để ứng dụng trong hoạt động của Chính phủ, ở mọi cấp, mọi ngành, mọi địa phương. Trên cơ sở đó, việc triển khai Chính phủ điện tử đã đạt được hiệu quả nhất định.

Qua 3 kỳ đánh giá vào các năm 2014, 2016 và 2018 cho thấy, Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam đã liên tục tăng (từ mức 0,47 năm 2014 lên mức 0,51 vào năm 2016 và đạt trên 0,59 vào năm 2018), đưa Việt Nam tăng từ hạng 99 (năm 2014) lên 89 (năm 2016) và tiếp tục nâng lên thứ hạng 88/193 quốc gia trong năm 2018, đứng thứ 6/11 trong khu vực ASEAN về chỉ số phát triển Chính phủ điện tử.

Trong những năm qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tăng về số lượng cung cấp dịch vụ. Công dịch vụ công quốc gia khai trương ngày 09/12/2019, tính đến giữa tháng 5/2020, từ 8 nhóm dịch vụ ban đầu, Công dịch vụ công quốc gia đã tăng lên 389 dịch vụ công trực tuyến, gồm 160 dịch vụ cho công dân, 229 dịch vụ cho doanh nghiệp.

Tính đến ngày 08/5/2020, Công dịch vụ công quốc gia đã có trên 35 triệu lượt truy cập; trên 134 nghìn tài khoản đăng ký; trên 7 triệu hồ sơ được đồng bộ trạng thái... Ước tính, tổng chi phí xã hội tiết kiệm được khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến là khoảng 6.490 tỷ đồng/năm.

Tuy nhiên, Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 cũng đặt ra các thách thức cho phát triển Chính phủ điện tử gồm:

Một là, thách thức về kiểm soát an toàn, an ninh thông tin trên không gian mạng. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đặt ra yêu cầu kiểm soát an toàn, an ninh thông tin cấp thiết hơn bao giờ hết. Chỉ khi kiểm soát được điều này, quá trình triển khai Chính phủ điện tử mới bền vững.

Hai là, sự phát triển nhanh chóng của Chính phủ điện tử đòi hỏi trình độ dân trí cần được cải thiện với mức độ tương ứng. Tuy nhiên, việc nâng cao trình độ dân trí phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nhau như: truyền thống lịch sử, vị trí địa lý, chính sách văn hóa, xã hội, giáo dục... Vì vậy, xu hướng Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 diễn ra quá nhanh và không đồng bộ, tương thích với trình độ dân cư, có thể dẫn đến tình trạng bị tụt hậu, bị “bỏ rơi” và lạc lõng của một bộ phận dân cư trong quá trình triển khai Chính phủ điện tử.

Ba là, Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 có thể tác động đến sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường lao động và nguy cơ thất nghiệp. Máy móc tự động hóa dần thay thế lao động thủ công. Vì vậy, sự phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đặt ra yêu cầu mới đối với nguồn nhân lực tương lai nói chung và nguồn nhân lực trong khu vực công nói riêng.

Bốn là, xuất phát từ đặc trưng “điện tử”, các hoạt động quản lý và cung ứng dịch vụ công trong Chính phủ điện tử cần tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, thủ tục đã quy định. Tuy nhiên, hoạt động quản lý nhà nước là dạng hoạt động phức tạp với sự đa dạng và phong phú, biến đổi liên tục của đối tượng quản lý. Vì thế, sự cứng nhắc của máy móc trong quá trình giải quyết công việc đôi lúc sẽ gây ra khó khăn trong việc giao tiếp giữa chính quyền và người dân cũng như các nhóm công chúng liên quan khác...

Những khó khăn, thách thức trên đặt ra yêu cầu cần hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý đồng bộ, cơ chế thực hiện xây dựng Chính phủ điện tử, triển khai các hoạt động hỗ trợ

người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến hiệu quả; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản trị Chính phủ điện tử hiện đại; Đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ thông tin cá nhân của người dân, đảm bảo sự đồng bộ giữa các giải pháp công nghệ và phi công nghệ; Tích cực thúc đẩy hợp tác quốc tế, trao đổi chuyên gia công nghệ phát triển Chính phủ điện tử.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

CHÍNH PHỦ: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỀ SỐ LƯỢNG TỐI ĐA PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN LOẠI II

Ngày 24/6, Chính phủ ban hành Nghị định số 69/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.

Cụ thể, Nghị định số 69/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 1 và điểm c Khoản 2 Điều 7 về số lượng tối đa Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở các đơn vị hành chính của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP. Theo đó, số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính cấp xã được quy định như sau:

Đối với đơn vị hành chính ở nông thôn: Xã loại I, loại II có không quá 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (hiện quy định xã loại II chỉ được có 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân); xã loại III có 1 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đối với đơn vị hành chính ở đô thị: Phường, thị trấn loại I, loại II có không quá 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (hiện hành quy định phường, thị trấn loại II chỉ được có 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân); phường, thị trấn loại III có 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Nghị định số 69/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ 01/7/2020.

Từ ngày Nghị định này có hiệu lực cho đến khi bầu ra Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026, số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn loại II tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2016/NĐ-CP.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Ngày 25/6, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 893/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước”, nhằm bảo đảm thống nhất về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức bộ máy, biên chế; thông tin cơ bản về cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan nhà nước được quản lý tập trung, thống nhất trong cơ sở dữ liệu.

Mục tiêu chung của Đề án nhằm thực hiện việc xây dựng, quản lý, cập nhật dữ liệu thường xuyên, tổ chức khai thác, sử dụng và lưu trữ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước theo hướng hiện đại, là một trong những cấu phần quan trọng trong tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới nền kinh tế số, xã hội số.

Đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành, địa phương; cơ sở dữ liệu quốc gia ở các lĩnh vực khác, góp phần vào quá trình xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử/chính quyền điện tử; thực hiện minh bạch hóa công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, góp phần xây dựng một nền hành chính phục vụ, hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả.

Đối tượng của Đề án là cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước các cấp được điều chỉnh trong Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; cán bộ, công chức đang công tác được điều động, luân chuyển giữ các chức danh chủ chốt trong các hội và tổ chức phi chính phủ; người được ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

Phạm vi của Đề án là hệ thống cơ quan nhà nước các cấp từ Trung ương đến địa phương, bao gồm: các Bộ (trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng), cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập; Tòa án nhân dân các cấp, Viện kiểm sát nhân dân các cấp; Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội; Kiểm toán Nhà nước; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; cơ quan của Hội đồng nhân dân; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập ở Trung ương và địa phương.

Ngoài việc hoàn thiện thể chế; hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; cũng như thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa và cập nhật bổ sung dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức bộ máy, biên chế... Đề án đặt mục tiêu cụ thể đến năm 2022 và các năm tiếp theo sẽ đưa cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức vào quản lý và khai thác sử dụng. Gắn việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với công tác quản lý nhà nước, công tác chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính liên quan đến công tác quản lý cán bộ của các cơ quan nhà nước.

Đặc biệt, đến năm 2023 sử dụng sơ yếu lý lịch điện tử thay thế sơ yếu lý lịch giấy, giảm thiểu việc kê khai hồ sơ, sơ yếu lý lịch cho cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện quy trình tuyển dụng, nâng ngạch, chuyển ngạch, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, đề bạt, bổ nhiệm... Từng bước số hóa thông tin dữ liệu để thay thế hồ sơ giấy truyền thống; thực hiện việc cấp biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ quan nhà nước qua Hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu.

Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cổng dịch vụ công, cơ sở dữ liệu quốc gia khác và cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành, địa phương để thu

thập, tích hợp, tổng hợp, phân tích dữ liệu, dự báo hỗ trợ trong việc ban hành chính sách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác cán bộ, nguồn nhân lực theo thời gian thực.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức viên chức trong các cơ quan nhà nước là hệ thống thông tin được thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức bộ máy, biên chế phục vụ tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan nhà nước các cấp và được thiết kế theo kiến trúc thống nhất, phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; kế thừa nguồn dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu sẵn có.

Bảo đảm tính bảo mật, an toàn thông tin trên cơ sở cung cấp giải pháp xác thực người dùng ở mức độ cao; mã hóa và ký số với các giao dịch dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức bộ máy biên chế, giữa hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đặt tại Bộ Nội vụ với cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành, địa phương qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

Thông tin, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan nhà nước được chuẩn hóa, chuyên đổi đồng bộ, được đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật tối đa trước khi tích hợp về cơ sở dữ liệu quốc gia đặt tại Bộ Nội vụ.

Bộ Nội vụ xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo các tính năng chia sẻ, liên thông với các phần mềm, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và phần mềm nhập dữ liệu theo chuẩn chung để các bộ, ngành, địa phương chưa có phần mềm nhập các trường dữ liệu theo quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia tại Bộ Nội vụ.

Tại các cơ quan nhà nước, căn cứ văn bản quy định danh mục chuẩn thông tin, tiêu chuẩn kỹ thuật về phần mềm, cơ sở dữ liệu do Bộ Nội vụ ban hành, thực hiện việc xây dựng, nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm, cơ sở dữ liệu đảm bảo yêu cầu kết nối, liên thông, tích hợp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức về cơ sở dữ liệu quốc gia tại Bộ Nội vụ; bảo đảm sự thống nhất trong công tác triển khai.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì rà soát, sửa đổi, bổ sung, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về việc xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; các quy chuẩn, quy định kỹ thuật liên quan đến việc kết nối, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương thống nhất các tiêu chí thông tin quản lý (đầu vào, đầu ra), mẫu sơ yếu lý lịch của cán bộ, công chức, viên chức điện tử áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; thống nhất các giải pháp liên thông, chia sẻ, tích hợp thông tin dữ liệu của các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội do Ban Tổ chức Trung ương làm đầu mối với các cơ quan nhà nước do Bộ Nội vụ làm đầu mối.

Đồng thời, chủ trì sửa đổi hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi và hướng dẫn việc sửa đổi các quy định, thủ tục liên quan đến thẩm định và giao biên chế hàng năm gắn với việc cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, các quy định về quản lý, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, luân chuyển, bổ nhiệm, cán bộ, công chức, viên chức để

bảo đảm khai thác hiệu quả dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức; sửa đổi, bổ sung tiêu chí thành phần liên quan đến việc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức vào bộ Chỉ số PAR Index của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...

Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức phải phù hợp, thống nhất, đồng bộ với quá trình xây dựng Chính phủ điện tử/chính quyền điện tử; ngoài việc phục vụ công tác thống kê, báo cáo, hoạch định chính sách, còn phải gắn với công tác quản lý điều hành, giảm thiểu các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác cán bộ như: kê khai, bổ sung sơ yếu lý lịch và tài sản, thu nhập, thẩm tra, xác minh... góp phần đổi mới quan trọng công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian tới.

Đặc biệt, cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức phải được từng cán bộ, công chức, viên chức cũng như lãnh đạo các cơ quan nhà nước quan tâm, chung tay xây dựng và cập nhật thường xuyên, liên tục, được quản lý theo quy định, liên thông trong toàn hệ thống chính trị. Việc phân công, phân cấp khi thực hiện quản lý, khai thác, duy trì, sử dụng phải tuân theo quy định thống nhất từ trung ương đến địa phương...

Thanh Tuấn - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thành phố Hà Nội:

Ông Nguyễn Ngọc Kỳ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế - Xã hội Hà Nội.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y ông Dương Ngọc Hải, Thành ủy viên, Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Nguyễn Hữu Tín, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố.

* Thành phố Cần Thơ:

Ông Lê Trung Kiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân tộc thành phố.

* Tỉnh Hà Giang:

Ông Phạm Hồng Thanh, Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Quang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

* Tỉnh Yên Bái:

Ông Lê Minh Đức, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên được phân công, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Bà Nguyễn Thị Trang Nhung, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Nghĩa Lộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Nguyễn Văn Trọng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

* Tỉnh Quảng Trị:

Ông Trần Hữu Hùng, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

* Tỉnh Tây Ninh:

Ông Võ Đức Trọng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Tây Ninh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Hoàng Nam, Giám đốc Sở Tư pháp được bầu làm Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Thanh Ngọc để nhận nhiệm vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Nguồn: baochinhpvu.vn